

DẠY HỌC THEO TIẾP CẬN TÍCH HỢP TRONG GIÁO DỤC MẦM NON

○ TS. HỒ LAM HỒNG*

Trong những năm gần đây, thuật ngữ tích hợp (TH) đã được đề cập khá nhiều trong các công trình nghiên cứu, đặc biệt là qua việc thiết kế các chương trình giáo dục và đào tạo. Quan điểm TH xuất phát từ cách nhìn nhận thế giới tự nhiên, xã hội và con người như một thể thống nhất. Theo PGS.TS. Nguyễn Thị Ánh Tuyết, TH không chỉ là liên kết (Integration) mà là xâm nhập, đan xen, kết hợp các đối tượng hay bộ phận vào nhau, tạo thành một chỉnh thể thống nhất. Trong đó, các giá trị của từng bộ phận được bảo tồn và phát triển, và toàn bộ chỉnh thể (được tạo bởi những giá trị đơn lẻ của chỉnh thể) được nâng lên. Tương tự, trong Từ điển tiếng Việt: TH được hiểu là sự kết hợp để tạo thành một thể thống nhất, không chia cắt; một cái gì đó toàn vẹn. Như vậy, TH không phải là phép cộng đơn thuần của các phần xếp cạnh nhau, mà là sự đan kết phù hợp của các phần để tạo nên chỉnh thể có ý nghĩa. Một chỉnh thể «toàn vẹn», «thống nhất» chỉ có thể có được khi các bộ phận sắp xếp theo một hệ thống/trật tự hợp lý nhất định, theo logic thứ bậc của các mối quan hệ giữa chúng được xác định. Tuy nhiên, sự liên kết giữa các bộ phận trong một chỉnh thể có thể theo nhiều cách khác nhau tùy thuộc vào mục đích liên kết. Từ những định nghĩa trên, chúng tôi rút ra kết luận: TH là sự kết hợp, phối hợp, liên kết và đan xen các bộ phận để tạo thành một chỉnh thể toàn vẹn thống nhất, không chia cắt, trong đó luôn đảm bảo tính thống nhất, tính toàn vẹn, tính hệ thống và tính mục đích.

1. Khái niệm DHTH

DHTH là sự đan xen, kết hợp các nội dung và hoạt động giáo dục phù hợp tạo nên một chỉnh thể tác động tích cực đến sự phát triển toàn diện các lĩnh vực (thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội và giao tiếp) ở lứa trẻ. Chỉnh thể tác động giáo dục «toàn vẹn», «thống nhất» trên cơ sở các bộ phận/các thành tố sắp xếp theo một hệ

thống/trật tự hợp lý nhất định, theo logic thứ bậc của các mối quan hệ giữa chúng được xác định.

Việc DH theo tiếp cận TH cần được xem xét từ bản chất sự phát triển trẻ em lứa tuổi mầm non. Trẻ em trong quá trình phát triển đã TH các mặt (thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, xúc cảm/tình cảm và giao tiếp xã hội) để tạo nên sự phát triển có tính thống nhất. Mặt khác, các nghiên cứu về não bộ cho thấy, quá trình nhận thức sẽ có hiệu quả hơn khi có sự kết nối giữa quá trình tư duy với ngôn ngữ, giữa xúc cảm với việc tìm hiểu khám phá, giữa hiểu biết thế giới tự nhiên với yếu tố xã hội (ví dụ: vườn cây xanh đẹp hơn khi có sự tác động của con người); sự liên hệ giữa những điều đã được học với thực tế cuộc sống. Cách tiếp cận TH trong DH cho phép giảm mức độ trùng lặp giữa các đơn vị kiến thức, giảm thời gian và sức lực học tập của trẻ. Do vậy, giáo dục cần phải chuyển từ việc dạy kiến thức sang hình thành và phát triển những năng lực hành động ở trẻ em (Xavier Roeger), tức là làm cho quá trình học của trẻ trở nên có ý nghĩa.

2. Mục tiêu DH theo hướng TH

1) DHTH là gắn học với hành, gắn lý thuyết vào các hoạt động thực tế của trẻ. Trẻ học ngay trong các hoạt động cụ thể. Ví dụ, trong quá trình trẻ ăn, người lớn có thể trò chuyện với trẻ về món ăn, thực phẩm, cách chế biến món ăn, cảm giác về món ăn; cho trẻ làm vệ sinh trước khi ăn gắn với việc giáo dục thói quen vệ sinh; ý nghĩa của việc vệ sinh, cách thức vệ sinh;... cũng như vậy, những điều trẻ học gắn gũi với các trải nghiệm của chính trẻ, không xa lạ với kinh nghiệm đã có.

2) Giúp trẻ nắm vững nội dung cốt lõi của kiến thức chủ đề, mở rộng phạm vi nhận thức ra thế giới xung quanh, tránh phải nhớ nhiều kiến thức đơn lẻ, vụn vặt. Khi trẻ học chủ đề về một con vật nào đó, đầu tiên trẻ sẽ tìm hiểu về

* Trường Đại học sư phạm Hà Nội

đặc điểm cấu tạo, thức ăn, nơi sống, sinh sản... của con vật đó (con gà chẳng hạn). Sau đó, trẻ sẽ quan sát, xem tranh, xem phim và so sánh với những con vật khác gần gũi và có đặc điểm giống con vật đó (như con chim, con vịt, con ngan, con ngỗng...). GV có thể yêu cầu trẻ chỉ ra những đặc điểm giống và khác nhau giữa các con vật, đồng thời, gắn tranh, ảnh lên bảng theo logic nhất định; sau đó, khái quát những kiến thức đơn lẻ, cụ thể thành bản chất hoặc biểu tượng để trẻ nắm được những kiến thức cốt lõi về con vật hay chủ đề đó. Với cách này trẻ em sẽ học được phương pháp suy luận có logic.

3) Phát triển năng lực tư duy của trẻ: trong quá trình học, từ quá trình quan sát, thực hành làm mẫu và dưới sự gợi ý, hướng dẫn của GV, trẻ sẽ hiểu logic của sự kiện, sự vật hiện tượng và lưu trữ những kiến thức đó trong trí nhớ bằng cách vẽ lại, lập sơ đồ, biểu đồ dưới dạng các trò chơi để minh họa những gì mà chúng tri giác, thu nhận được. Với trẻ mầm non, các em chỉ có thể ghi nhớ bằng hình ảnh, biểu tượng. Ngoài ra, trẻ học cách xác lập mối liên hệ giữa các sự kiện theo logic bằng các cách khác nhau. Ví dụ: Khi học chủ điểm nghề, trẻ sẽ được giảng dạy, quan sát tất cả những gì liên quan đến công việc cụ thể của nghề đó như: tên gọi, người làm nghề đó, đồ dùng/công cụ của nghề, nơi làm việc, trang phục, giá trị của nghề... (xem bảng).

Tên nghề	Người làm nghề	Đồ dùng, dụng cụ	Nơi làm việc
Nghề y	Bác sĩ, y tá	Ống nghe, thìa khám họng, bơm và kim tiêm	Bệnh viện, trạm xá, trạm y tế
Nghề giáo
Nghề xây dựng
Nghề lái xe ô tô
Nghề nông

4) Phát triển nhận thức và trau dồi khả năng biểu đạt những hiểu biết, suy nghĩ của mình về thế giới xung quanh. Quá trình học của trẻ bao gồm 2 quá trình: quá trình tiếp nhận và quá trình biểu đạt. Trẻ nhận thức thế giới xung quanh và biểu đạt những hiểu biết của mình sao cho người khác hiểu được. Do đó trong quá trình học, trẻ không chỉ lặng lẽ thu nhận những hiểu biết cho riêng mình mà cũng cần có sự chia sẻ những suy nghĩ, cảm nhận đó cho người khác biết. Quá trình biểu đạt không nhất thiết bằng ngôn ngữ mà có thể sử dụng các hình thức phi ngôn ngữ để thay thế (động tác cơ thể, hình vẽ, sơ đồ, bảng, biểu đồ, kí hiệu...).

3. Cách thức tiến hành DHTH ở trẻ mầm non

Đáp ứng thực tiễn của giáo dục hiện đại nói chung và GDMN nói riêng, việc DH theo hướng TH là cần thiết. Trẻ em phát triển một cách TH các mặt (nhận thức, thể chất, ngôn ngữ, tình cảm) - đó là phát triển những năng lực cơ bản của con người và năng lực học tập cho các em. Mặt khác, tổ chức hoạt động giáo dục trẻ mầm non phải phù hợp năng lực nhận thức và thể trạng thực tế của các em. Hiện nay, có thể tổ chức các hoạt động giáo dục theo 2 cách: «đơn môn» và «đa môn». Đây là hình thức phù hợp với trẻ bởi ở giai đoạn này trẻ đang lĩnh hội những kiến thức và kĩ năng là chủ yếu. Việc vận dụng những kiến thức và kĩ năng tổng hợp (theo quan điểm «liên môn» và quan điểm «xuyên môn») vào giải quyết tình huống khác nhau chỉ có thể ở mức độ đơn giản đối với trẻ mẫu giáo lớn.

1) Tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm «đơn môn». GV sử dụng và khai thác những cơ hội trong hoạt động thuần nhất của một môn học nhằm phát huy tối đa khả năng của trẻ (nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội, vận động). Các môn học được tổ chức một cách riêng rẽ nhưng GV phải phát huy tối đa khả năng vốn có ở trẻ em. Ví dụ: trong hoạt động tạo hình «vẽ bể cá cảnh», GV cho trẻ quan sát những con cá vàng bơi trong bể nước và vẽ theo cảm nhận của mình, tô màu con vật theo ý thích. Tiếp theo trẻ trao đổi bài vẽ với bạn ngồi cạnh rồi hoàn thiện bài vẽ của mình (từ những gì trao đổi với bạn và quan sát lại con vật). Cuối cùng trẻ nói ra những suy nghĩ của mình về bức tranh và làm động tác minh họa hành động cá bơi như thế nào.

2) Tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm «đa môn». Nội dung giáo dục trong hoạt động có liên quan đến kiến thức và kĩ năng của nhiều bộ môn khác nhau được GV sử dụng và khai thác nhằm tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, thực hành. Đây là cách thức được áp dụng phổ biến trong thực tế của GDMN hiện nay. Ví dụ, khi dạy chủ điểm «các con vật sống dưới nước», GV cho trẻ đọc thơ (hoặc hát) về con vật nào đó, sau đó, đề nghị trẻ quan sát và trao đổi với các bạn trong nhóm; cuối cùng, để «đo» mức độ tri giác của trẻ, GV cho trẻ vẽ lại các con vật đó theo trí nhớ hoặc quan sát trực tiếp.

Đây là kiểu TH kiến thức và kĩ năng của các bộ môn vào trong một hoạt động giáo dục mà trong đó diễn ra lần lượt hoạt động riêng lẻ (của từng bộ môn).

3) Tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm «liên môn và xuyên môn». Do khả năng nhận thức của trẻ mầm non còn hạn chế nên các

(Xem tiếp trang 53)

HS đã biết: - Lực là một đại lượng vật lý vector;
- Phương, chiều của lực từ tác dụng lên đoạn dây dẫn mang dòng điện phụ thuộc vào phương, chiều của dòng điện và phương chiều của đường sức từ.

Vấn đề 1: Độ lớn của lực từ tác dụng lên đoạn dây dẫn mang dòng điện phụ thuộc vào những yếu tố nào?

- TN gợi ý cho HS phát hiện mối liên hệ giữa độ lớn F của lực từ tác dụng lên đoạn dây dẫn mang dòng điện với cường độ I chạy trong đoạn dây có chiều dài l và góc α .
- TN khảo sát mối liên hệ định lượng $F - I$ khi l và α không đổi: $F \sim I$ (TN 2).
- TN khảo sát mối liên hệ định lượng $F - l$ khi I và α không đổi: $F \sim l$ (TN 3).
- TN khảo sát mối liên hệ định lượng $F - \alpha$ khi l và I không đổi: $F \sim \sin \alpha$ (TN 4).

Kết luận 1: Độ lớn của lực từ tác dụng lên đoạn dây dẫn mang điện tỉ lệ thuận với cường độ dòng điện I chạy qua đoạn dây, tỉ lệ thuận với chiều dài l của đoạn dây và tỉ lệ thuận với $\sin \alpha$: $F \sim I \sin \alpha$ hay $\frac{F}{I \sin \alpha} = \text{hằng số}$.

Vấn đề 2: Khi đoạn dây dẫn mang điện nằm trong từ trường khác thì tỉ số $\frac{F}{I \sin \alpha}$ có là hằng số nữa không? Tỉ số này đặc trưng cho tính chất gì của từ trường?

- TN khảo sát mối liên hệ định lượng giữa F và $I \sin \alpha$ khi đặt đoạn dây dẫn có chiều dài l mang dòng điện có cường độ I trong các từ trường khác nhau: $\frac{F}{I \sin \alpha} = B$ (B là hằng số, TN 5).
- + Hằng số B khác nhau đối với các từ trường khác nhau.
- + Tích số $I \sin \alpha$ không đổi, với từ trường khác nhau thì lực từ tác dụng lên đoạn dây dẫn chiều dài l mang điện có cường độ I là khác nhau.

Kết luận 2: Đối với mỗi từ trường, tỉ số $\frac{F}{I \sin \alpha} = \text{hằng số } B$. B là khác nhau với các từ trường khác nhau. B đặc trưng cho từ trường về phương diện tác dụng lực.

tạo điều kiện để GV soạn thảo bài học trong dạy học các kiến thức về lực từ và cảm ứng từ theo phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề.

Bộ TN mới có giá thành rẻ nên có thể cung cấp cho nhiều trường phổ thông. Với ưu điểm của bộ TN là thực hiện được nhiều TN khác nhau, GV có thể tổ chức cho các nhóm HS thực hành dưới hình thức thí nghiệm cá thể để tăng cường hoạt động thực nghiệm cho HS. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thế Khôi (tổng chủ biên). **Vật lý 11 nâng cao**. NXB Giáo dục, H. 2007.
2. Nguyễn Đức Thâm (chủ biên) - Nguyễn Ngọc Hưng - Phạm Xuân Quế. **Phương pháp dạy học vật lý ở trường phổ thông**. NXB Đại học sư phạm, H. 2002.

Dạy học theo tiếp cận...

(Tiếp theo trang 23)

hoạt động của GV nên dừng lại ở mức độ liên hệ mở rộng kiến thức cho trẻ (từ thực tế) cũng như khơi gợi để trẻ có thể sử dụng những kiến thức và kĩ năng mà mình có để giải quyết những bài tập tình huống cụ thể. Ví dụ: với chủ đề tìm hiểu về các loại côn trùng, GV cho trẻ tìm hiểu đặc điểm cấu tạo của con kiến cũng như thức ăn, nơi sống, sinh sản, ích lợi và những đặc điểm riêng biệt...; khơi gợi trí nhớ hoặc cho trẻ quan sát tranh và nêu đặc điểm chung của các con côn trùng khác (những điểm giống và khác biệt với con kiến); gắn tranh vào bảng theo hệ thống những đặc điểm chung và riêng (xem bảng).

Qua nội dung bài học, trẻ sẽ tự lĩnh hội tri thức cho bản thân từ những gì trẻ quan sát, tri giác được. Đó cũng là con đường phát triển tư duy và kĩ năng học tập cho trẻ thay vì bắt trẻ học và ghi nhớ máy móc tất cả những gì được học.

Con vật	Đầu	Minh	Chân	Thức ăn	Nơi sống	Đẻ con hay đẻ trứng	Đặc điểm riêng
Con kiến							
Con ong							
Con bướm							
Con muỗi							

DHTH không phải là cách học duy nhất của GDMN nhưng là cách học thực sự mang lại hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tâm lí, nhận thức lứa tuổi cũng như phương pháp đào tạo của lứa tuổi này. □

Tài liệu tham khảo

1. Xavier Roegier. **Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực tích hợp ở nhà trường**. NXB Giáo dục, H. 1996.
2. Trần Bá Hoành. "Giảng dạy hợp nhất các khoa học ở trường trung học". Thông tin *Khoa học giáo dục*, số 8/1985.
3. Trần Bá Hoành. **Dạy học tích hợp**. Kỉ yếu hội thảo khoa học: "Dạy học tích hợp và khả năng áp dụng vào thực tiễn giáo dục Việt Nam". Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 2008.
4. Hồ Lam Hồng. Chương trình giáo dục mầm non và yêu cầu về dạy học tích hợp đối với giáo viên mầm non. Kỉ yếu hội thảo khoa học: "Dạy học tích hợp và khả năng áp dụng vào thực tiễn giáo dục Việt Nam". Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 2008.